

Số: 51/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát,
phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và xã, phường
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động
giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức
chính trị - xã hội;*

*Xét Tờ trình số 769/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định
nội dung, mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy
ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và xã,
phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức
chi kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và xã, phường trên
địa bàn thành phố Cần Thơ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và xã, phường.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Các nội dung chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Mức chi: Mức chi cho các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính và chế độ công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát; tổ chức hội nghị do cấp có thẩm quyền quy định hiện hành; đồng thời, quy định một số mức chi cụ thể như sau:

a) Chi tổ chức Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội:

Chủ trì cuộc họp: đối với thành phố: 150.000 đồng/người/cuộc họp; đối với xã, phường: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

Thành viên tham dự cuộc họp: đối với thành phố: 100.000 đồng/người/cuộc họp; đối với xã, phường: 70.000 đồng/người/cuộc họp.

Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: đối với thành phố: 500.000 đồng/bài viết; đối với xã, phường: 400.000 đồng/bài viết.

b) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Cần Thơ quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

c) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định:

Thành viên chính thức của đoàn: đối với thành phố: 100.000 đồng/người/ngày; đối với xã, phường: 70.000 đồng/người/ngày.

Các thành viên khác: đối với thành phố: 70.000 đồng/người/ngày; đối với xã, phường: 50.000 đồng/người/ngày.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ; báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao), văn bản kiến nghị:

Đối với thành phố: 1.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

Đối với xã, phường: 500.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

3. Các khoản chi khác liên quan đến kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hướng dẫn hiện hành của Trung ương và địa phương ban hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2026.

2. Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định nội dung, mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT. *mq.l*



CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh